

ĐỀ TOÁN SỐ 2:

PHÂN TÍCH ĐA THỨC THÀNH NHÂN TỬ. CHIA ĐA THỨC. ĐỐI XỨNG (TRỤC – TÂM). ĐA GIÁC. DIỆN TÍCH ĐA GIÁC

A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Các phương pháp phân tích đa thức thành nhân tử thường dùng :

- Phương pháp đặt nhân tử chung : $AB + AC = A(B + C)$.
- Phương pháp dùng hằng đẳng thức : Áp dụng các hằng đẳng thức đáng nhớ đã học.
- Phương pháp nhóm hạng tử
- Phương pháp tách một hạng tử thành hai hạng tử.
- Phương pháp thêm bớt cùng một hạng tử

2. Chia đa thức cho đơn thức : $(A + B - C) : D = A : D + B : D - C : D$.

3. Chia đa thức một biến đã sắp xếp : có thể đặt tính chia hoặc phân tích đa thức bị chia thành nhân tử.

4. Đối xứng trục : A đối xứng với A' qua d \Leftrightarrow d là đường trung trực của AA'.

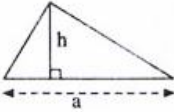
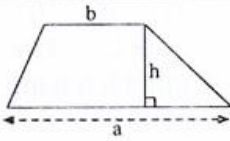
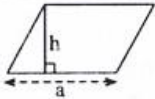
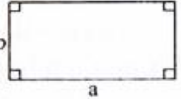
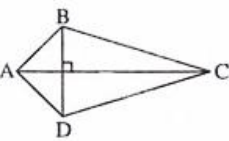
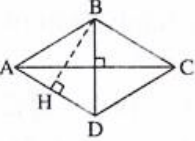
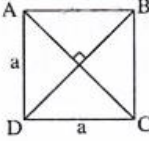
5. Đối xứng tâm : A đối xứng với A' qua o \Leftrightarrow O là trung điểm của AA'.

6. Tổng các góc của đa giác n cạnh bằng $(n - 2) \cdot 180^\circ$.

7. Đa giác đều là đa giác có tất cả các cạnh bằng nhau và tất cả các góc bằng nhau.

Mỗi góc của đa giác đều n cạnh bằng $\frac{(n-2) \cdot 180^\circ}{n}$.

8. Công thức tính diện tích một số hình

 $S = \frac{1}{2} a \cdot h$	 $S = \frac{1}{2} (a + b) \cdot h$	
 $S = a \cdot h$	 $S = a \cdot b$	
 $S = \frac{1}{2} AC \cdot BD$	 $S = \frac{1}{2} AC \cdot BD = AD \cdot BH$	 $S = a^2 = \frac{1}{2} AC^2$

9. Để tính diện tích đa giác ta thường chia đa giác đó thành các tam giác, tứ giác tính được diện tích rồi tính tổng các diện tích đó.